

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **44** /2025/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **11** tháng **12** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết thi hành khoản 2 Điều 29; Khoản 2 Điều 30; Khoản 2 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; khoản 2 Điều 11 Nghị định 86/2023/NQ-CP quy định khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các hộ gia đình; thôn, làng, bản và tương đương (gọi chung thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm phố, tiểu khu và tương đương (gọi chung là tổ dân phố); xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”

1. Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”

a) Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

qu

ve

b) Thang điểm tối đa làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”: 100 điểm

c) Các gia đình thuộc thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, thôn thuộc xã an toàn khu, khu dân cư thuộc đặc khu: Đạt từ 80 điểm trở lên

d) Các gia đình thuộc thôn, tổ dân phố các xã, phường còn lại: Đạt từ 90 điểm trở lên

2. Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

a) Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

b) Thang điểm tối đa làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá”: 100 điểm

c) Các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các thôn thuộc xã an toàn khu, khu dân cư thuộc đặc khu: Đạt từ 80 điểm trở lên

d) Các thôn, tổ dân phố thuộc các xã, phường còn lại: Đạt từ 90 điểm trở lên.

3. Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”

a) Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

b) Thang điểm tối đa làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”: 100 điểm

c) Các xã thuộc khu vực III, khu vực II thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã an toàn khu, đặc khu: Đạt từ 80 điểm trở lên

d) Các xã, phường còn lại: Đạt từ 90 điểm trở lên.

Điều 4: Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”

a) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá” (Mẫu số 01 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này);

b) Bản tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân (Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này);

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 03 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

2. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá”

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 04 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này);

b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 05 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này);

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 06 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

3. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” (Mẫu số 07 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này);

b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” (Mẫu số 08 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

c) Biên bản họp xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (Mẫu số 09 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

Điều 5. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

1. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý.

b) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện đề nghị xét tặng và thông báo công khai trên bảng tin công cộng hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

c) Hết thời hạn lấy ý kiến, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này, gửi đến Phòng Văn hóa- Xã hội tiếp nhận, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 10 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

2. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá”

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố gửi Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Phòng Văn hoá- Xã hội là cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, thẩm tra thực tế; chủ trì tổ chức họp xét thôn, tổ dân phố đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu; Phòng Văn hoá - Xã hội công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

c) Phòng Văn hoá - Xã hội tổng hợp, lập hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

d) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu (Mẫu số 11 Phụ lục IV kèm theo Quyết định này) và bằng chứng nhận “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

3. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”

a) Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ, họp Hội đồng thi đua - khen thưởng để đánh giá, quyết định danh sách xã, phường, đặc khu đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”; công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

c) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, lập hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này gửi đến Sở Nội vụ (Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh) xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

d) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tặng danh hiệu (Mẫu số 12 Phụ lục IV Quyết định này) và bằng chứng nhận “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp chỉ đạo, theo dõi, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này, thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

b) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” theo quy định.

c) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng xét tặng các danh hiệu văn hoá gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tại cơ sở.

d) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ, trình UBND tỉnh xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị, địa phương liên quan, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho công tác khen thưởng theo phân cấp ngân sách nhà nước đảm bảo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị

Chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Quyết định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để toàn thể Nhân dân được tiếp cận nội dung, thông tin để triển khai có hiệu quả.

5. Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan thực hiện các tiêu chuẩn trong quá trình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan và Quyết định này về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” tại địa phương.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Chủ động bố trí kinh phí cho công tác khen thưởng trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước đảm bảo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Luật ngân sách và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **23** tháng **12** năm 2025.

2. Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày ngày 20 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về ban hành quy định tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Điều 8,9,10 Quyết định 17/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị (trước sáp nhập) về ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Quy*

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ VHTTDL (b/c);
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm tin học- Công báo tỉnh;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Các cơ quan báo chí TW thường trú trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

Quy

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Tân



Phụ lục
(Ban hành kèm theo Quyết định số **44**/2025/QĐ-UBND ngày **11** tháng **12** năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Phụ lục I
TIÊU CHUẨN CHI TIẾT GIA ĐÌNH VĂN HÓA

Tên tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn chi tiết	Điểm	Điểm gia đình tự đánh giá	Điểm thôn, tổ dân phố thẩm định, đánh giá bình quân
Tổng điểm		100đ		
I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (30 điểm)	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật	10đ		
	100% thành viên trong gia đình chấp hành tốt, đầy đủ chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật, không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập	10đ		
	Có thành viên bị xử phạt 01 vi phạm hành chính trở lên trong năm. Trừ những nội dung quy định tại mục c, d, khoản 4, Điều 6, Nghị định 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023) hoặc bị áp dụng các biện pháp xử phạt hành chính.	0đ		
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định	10đ		
	Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định; Hưởng ứng tích cực nếp sống văn minh do cộng đồng phát động; Tuyên truyền, vận động cộng đồng xung quanh hưởng ứng thực hiện tốt các quy định nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	10đ		
	Vi phạm trong thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh theo quy định; Đám tang để quá 48 tiếng, không đảm bảo vệ sinh trong mai táng và chôn cất không theo quy hoạch của nghĩa trang địa phương.	0đ		
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy	5đ		
	Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy theo quy định nhà nước; khuyến khích mỗi gia đình có bình chữa cháy; có cam kết giao ước thi đua xây dựng an toàn về ANTT&PCCC; Tích cực tham gia các mô hình Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự và phòng cháy, chữa cháy do địa phương phát động như: Mô hình Camera an ninh, “Ánh sáng an ninh”, “Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy”	5đ		

93

	Chưa bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy, bị cơ quan quản lý nhắc nhở, cộng đồng xung quanh phản ánh	0đ		
	4. Đảm bảo các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường	5đ		
	Đảm bảo các quy định về độ ồn và không làm ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh theo quy định của pháp luật về môi trường	5đ		
	Không đảm bảo các quy định về độ ồn, bị cộng đồng xung quanh phản ánh, làm ảnh hưởng đến cộng đồng; Ban Cán sự thôn/khu phố đã nhắc nhở 02 lần; Có hoạt động sử dụng âm thanh quá quy định nằm trong khung giờ trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.	0đ		
II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương (40 điểm)	1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương	5đ		
	Các thành viên tham gia hưởng ứng tích cực các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương; Có tham gia CLB hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.	5đ		
	Vi phạm việc bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và môi trường về lấn chiếm đất đai, xâm phạm di tích, huỷ hoại các công trình.	0đ		
	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập	5đ		
	Tích cực tham gia đầy đủ, kịp thời các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và mô hình gia đình học tập, dòng họ học tập ở địa phương phát động.	5đ		
	Tham gia, hưởng ứng không đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và mô hình gia đình học tập, dòng họ học tập ở địa phương phát động.	3đ		
	Không tham gia, hưởng ứng các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập ở địa phương	0đ		
	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú	5đ		
	Tham gia thực hiện tốt các hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố và sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú, tích cực hưởng ứng các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, hội họp, đại đoàn kết dân tộc ở địa phương nơi cư trú; các thành viên trong gia đình có lối sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hoá trong gia đình, cộng đồng và xã hội, tích cực rèn luyện thể dục thể thao.	5đ		
	Không tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú, không hưởng ứng các nội dung phong trào ở địa phương phát động, vi phạm hoặc không thực hiện	0đ		

g
202

	hương ước, quy ước nơi cư trú.			
	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	10đ		
	Tích cực tham gia, hưởng ứng đầy đủ phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức; Tuyên truyền, vận động gia đình, người thân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái, tham gia trồng cây xanh, đường hoa, cây cảnh xung quanh nhà nơi cư trú. Tích cực tham gia các phong trào thi đua: Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới; sản xuất kinh doanh giỏi, Ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo; Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và chăm sóc sức khỏe.	10đ		
	Tham gia, hưởng ứng không đầy đủ hoặc không tham gia hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	0đ		
	5. Người trong độ tuổi lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng	10đ		
	100% người trong độ tuổi lao động trong gia đình có khả năng lao động có việc làm, có thu nhập chính đáng, tạo ra thu nhập, việc làm cho lực lượng lao động của địa phương; Các thành viên trong gia đình hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, công tác, lao động và học tập.	10đ		
	Có người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động không có việc làm ổn định hoặc thất nghiệp	5đ		
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	5đ		
	100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học trở lên	5đ		
	Có trẻ em trong độ tuổi đến trường không được đi học hoặc bỏ học	0đ		
III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng	1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình	10đ		
	Có đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình: Các thành viên trong gia đình tôn trọng, bình đẳng, yêu thương, chia sẻ; chung thủy, nghĩa tình, gương mẫu, yêu thương, hiếu thảo, lễ phép, hoà thuận.	10đ		
	Vi phạm một trong những tiêu chí ứng xử trong gia đình; Các thành viên trong gia đình thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau; có những cử chỉ, hành động, lời nói không tôn trọng lẫn nhau, gây tổn thương tinh thần cho các thành viên trong gia đình, bị cộng đồng xung quanh phản ánh, lên án.	0đ		
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình	5đ		
	Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình; hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hoà thuận, thủy chung, thực hiện nuôi dạy con tốt; tuyên truyền vận động giáo dục chuyển đổi hành vi, nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.	5đ		
	Vi phạm một trong những chính sách về dân số, hôn	0đ		

(30 điểm)	nhân và gia đình; Vi phạm Điều 7, Pháp lệnh dân số số 06/2003/PL-UBTVQH11.			
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	5đ		
	Thực hiện tốt bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới trong gia đình và cộng đồng; không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức	5đ		
	Vi phạm về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới trong gia đình và cộng đồng	0đ		
	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự để sinh hoạt hợp vệ sinh	5đ		
	Hộ gia đình có đầy đủ 3 công trình hợp vệ sinh nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự để sinh hoạt hợp vệ sinh, hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định.	5đ		
	Hộ gia đình không có đầy đủ công trình nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự để sinh hoạt hợp vệ sinh hoặc xả thải làm ô nhiễm môi trường	0đ		
	5) Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn	5đ		
	Luôn tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn	5đ		
	Không tương trợ, giúp đỡ mọi người khi khó khăn, hoạn nạn khi cộng đồng, địa phương chung tay, phát động	0đ		

2ⁿ 2

Phụ lục II
TIÊU CHUẨN CHI TIẾT THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA

Tên tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn chi tiết	Điểm	Điểm thôn, tổ dân phố văn hoá tự đánh giá	Điểm xã, phường, đặc khu thăm định, đánh giá bình quân
Tổng điểm		100đ		
I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển (16 điểm)	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	5đ		
	Trên 90% người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	5đ		
	Từ 50-90% người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	3đ		
	Dưới 50% người trong độ tuổi lao động không có việc làm ổn định hoặc thất nghiệp	1đ		
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp	5đ		
	Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo dưới mức bình quân chung của tỉnh; Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, không để ai bị bỏ lại phía sau.	5đ		
	Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao hơn mức bình quân chung của cấp tỉnh.	3đ		
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kĩ thuật cho địa phương	3đ		
	Có nguồn lực, biện pháp, sáng kiến khôi phục, duy trì, thúc đẩy phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kĩ thuật cho địa phương; có sản phẩm của làng nghề, làng nghề truyền thống có đăng ký nhãn hiệu, hoàn thiện nhãn mác, bao bì, chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng, công bố chất lượng hoặc tham gia Chương trình OCCOP....	3đ		
	Có ngành nghề truyền thống bị mai một, không phát triển; không có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kĩ thuật cho địa phương	0đ		
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển về kinh tế, văn hoá - xã hội do địa phương tổ chức	3đ		
	Có 85% trở lên hộ gia đình tích cực tham gia, hưởng ứng đầy đủ các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức; 90% hộ gia đình trở lên tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế- xã hội ở cộng đồng. 100% đường thôn, tổ dân phố và đường liên thôn ít	3đ		

cm 

	nhất được cứng hoá; 100% đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện; 70% đường trục chính nội đồng bảo đảm vận chuyển.			
	Tham gia, hưởng ứng không đầy đủ hoặc không tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	0đ		
II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú (32 điểm)	1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố	7đ		
	Có nhà văn hóa, sân thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời, ghế đá...đảm bảo tổ chức các hoạt động và sinh hoạt cho cộng đồng, có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng.	7đ		
	Nhà văn hóa, sân thể thao chưa đạt chuẩn, chưa đảm bảo các hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT cho nhân dân trên địa bàn.	4đ		
	Không có nhà văn hóa, sân thể thao, không có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng	0đ		
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	5đ		
	100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.	5đ		
	Có trẻ em không được đi học hoặc bỏ học trong độ tuổi đến trường	0đ		
	3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh	5đ		
	Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ, giao hữu, thi đấu các môn thể thao vui chơi, giải trí lành mạnh trong các dịp lễ, tết và các sự kiện trọng đại của quê hương, đất nước; Có ít nhất 01 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	5đ		
	Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh trong các dịp lễ, tết và các sự kiện trọng đại của quê hương, đất nước; Không có câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao	4đ		
	Không duy trì thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí phục vụ cộng đồng; Không có câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao	2đ		
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	5đ		
	100% hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo quy định; Không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không có hủ tục lạc hậu.	5đ		
	Có 01 hộ gia đình trở lên vi phạm về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo quy định (Có sự phản ánh gay gắt từ cộng đồng hoặc bị phạt hành chính)	0đ		

9.2. 10

III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp (15 điểm)	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở, công tác phòng, chống tệ nạn xã hội	5đ		
	Có tổ hoà giải cơ sở, thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở, công tác phòng, chống tệ nạn xã hội; 100% các vụ bạo lực gia đình, mâu thuẫn, bất hoà ở cộng đồng được tổ chức hoà giải đạt kết quả tốt; không để phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hoá phẩm độc hại.	5đ		
	Không có tổ hòa giải ở cơ sở, có tụ điểm phức tạp về tệ nạn xã hội	0đ		
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.	5đ		
	Có chính sách, nguồn lực, biện pháp, sáng kiến bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa; Có hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương; thành lập và duy trì hoạt động của CLB văn hoá, thể thao. Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử văn hoá và các công trình công cộng trên địa bàn.	5đ		
	Các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương có nguy cơ mai một, và lãng quên.	0đ		
	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	5đ		
	- 100% các cơ sở kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể hộ dân trên địa bàn đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; không xả thải ra môi trường. - 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm. - Có hệ thống cấp thoát nước; Có tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom, xử lý rác thải tập trung theo quy định đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.	5đ		
	Có 01 cá nhân, tập thể, hộ gia đình trở lên bị xử phạt hành chính về hoạt động sản xuất, kinh doanh; điều kiện của các cơ sở kinh doanh về bảo vệ môi trường.	0đ		
	2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định pháp luật và theo quy hoạch của địa phương.	3đ		
	- Thực hiện việc mai táng đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật y tế và các quy định khác liên quan. - Việc mai táng phải được thực hiện trong nghĩa trang, theo quy chế nghĩa trang của địa phương và phù hợp với điều kiện thực tế, tín ngưỡng, phong tục, tập quán của địa phương.	3đ		
	Có 01 trường hợp vi phạm trở lên về mai táng theo quy định pháp luật. Đám tang để quá 48 tiếng, không	0đ		

	đảm bảo vệ sinh trong mai táng và chôn cất không theo quy hoạch của nghĩa trang địa phương...			
	3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ	2đ		
	100% các địa điểm vui chơi công cộng có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời, ghế đá... Được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ, phát huy tốt trong việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí lành mạnh của nhân dân	2đ		
	Không có địa điểm vui chơi công cộng; Không quy hoạch, bố trí quỹ đất cho điểm vui chơi công cộng	0đ		
	4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh	5đ		
	- 100% hộ gia đình cam kết tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh; tham gia trồng cây xanh tại nhà và các điểm công cộng, khu vui chơi, giải trí. Tham gia tốt việc tự quản các công trình, đường làng, ngõ xóm trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường. - 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh theo quy định, có 3 công trình hợp vệ sinh (nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa) và đảm bảo 3 sạch (Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). Thường xuyên cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, cải tạo các ao hồ, hồ sinh thái... - Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, có biện pháp khống chế, không làm lây lan dịch bệnh.	5đ		
	Có 01 trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính trở lên về công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường.	0đ		
IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các	1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	5đ		
	- Định kỳ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Có tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, các tổ chức đoàn thể sinh hoạt có hiệu quả, được xếp loại vững mạnh trở lên. - Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp với công dân và các cấp lãnh đạo theo định kỳ. - 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương.	5đ		
	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa kịp thời, không đầy đủ. Tổ chức thực hiện chưa nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước dẫn đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội không đảm bảo, có các tụ điểm phức tạp về	0đ		

22-02

phong trào thi đua của địa phương (24 điểm)	hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội, tỷ lệ tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông, cháy, nổ không được kiểm chế, tăng so với năm trước, gây hậu quả nghiêm trọng; xảy ra các hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; có khiếu kiện, khiếu nại xảy ra, gây rối an ninh trật tự ...			
	2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương	3đ		
	Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, triển khai đầy đủ các phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, phong trào “ Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào, cuộc vận động khác bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.	3đ		
	Không tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương hoặc tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương không hiệu quả	0đ		
	3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả	3đ		
	- 100% các tổ chức tự quản trên địa bàn thôn, tổ dân phố phát huy vai trò tự chủ, tự quản của người dân tại cộng đồng dân cư. - Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân phát huy quyền làm chủ theo đúng quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2023. - Có hương ước, quy ước thôn, tổ dân phố được UBND cấp xã phê duyệt, phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện Hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những cách làm mới, cách làm hay, hiệu quả. - Phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người trái pháp luật.	3đ		
	Không có tổ chức tự quản ở cộng đồng; Không xây dựng Hương ước, quy ước; quy chế dân chủ cơ sở	0đ		
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa	10đ		
	- 85% hộ gia đình trở lên trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa trong năm, trong đó có ít nhất 65% gia đình văn hoá được công nhận 3 năm liên tục trở lên. - Đảm bảo nguyên tắc xét tặng danh hiệu gia đình văn hoá khách quan, công bằng, chính xác và công khai, thực hiện trên cơ sở tự nguyện đăng ký tham gia.	10đ		
	Dưới 85% hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa trong năm	3đ		

22/02/2024

V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng (13 điểm)	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới	3đ		
	Thực hiện tốt Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Luật hôn nhân và gia đình, Luật bình đẳng giới và chính sách dân số; Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; có các CLB phát triển bền vững và nhóm mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.	3đ		
	Có phát hiện hành vi bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới, bị cộng đồng xung quanh phản ánh, làm ảnh hưởng đến gia đình, cộng đồng xã hội.	0đ		
	1. Thực hiện các Cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và địa phương phát động	5đ		
	Thực hiện đầy đủ các Cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và địa phương phát động; Thực hiện các chính sách của nhà nước về hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác.	5đ		
	Thực hiện không đầy đủ hoặc không thực hiện các Cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và địa phương phát động	0đ		
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn	3đ		
	Tổ chức phát động và thực hiện tốt hoạt động “Nhân đạo từ thiện”, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, hoả hoạn, gia đình khó khăn, trẻ em mồ côi, người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam – dioxin, người lang thang, cơ nhỡ và những người bất hạnh; 100% gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng thuộc diện hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ.	3đ		
	Có hành vi bạo lực đối với người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật; có người lang thang, cơ nhỡ, người có hoàn cảnh khó khăn gia tăng	0đ		
	3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở	5đ		
	Có ít nhất 01 mô hình về “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” hoặc mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở hoạt động có hiệu quả	5đ		
	Không có mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở	0đ		

72
200

Phụ lục III
TIÊU CHUẨN CHI TIẾT XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU TIÊU BIỂU

Tên tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn chi tiết	Điểm	Điểm xã, phường, đặc khu tự đánh giá
Tổng điểm		100đ	
I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao (17,5 điểm)	1. Đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác	7.5đ	
	- Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông tử nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn; - Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng; không có tệ nạn phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có; - Không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng đường, hè phố, coi nói, làm mái che, mái vẩy gây cản trở giao thông, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị; - Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết; - Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia; - Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự; - Xã, phường, đặc khu đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. Trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo; Có mô hình Camera an ninh và mô hình phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy gắn phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	7.5đ	
	Có xảy ra 01 vụ án, phạm tội hoặc gây tai nạn (Giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên trên địa bàn trong năm; Có các sự vụ, sự việc gây bất bình trong nhân dân, tạo ra dư luận xã hội; Chưa có mô hình Camera an ninh và các mô hình phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Xã, phường, đặc khu chưa đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	0đ	

21/100

	2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội	5đ	
	Có mô hình kinh tế hợp tác và liên kết phát triển xã hội (Hợp tác xã, hội doanh nhân, doanh nghiệp...). Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân; - Có từ 85% trở lên hộ gia đình làm nông nghiệp trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; - Có từ 80% trở lên hộ gia đình tham gia các hình thức hợp tác phát triển kinh tế; - Có từ 20% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn.	5đ	
	Không có hợp tác xã hoặc hợp tác xã hoạt động không có hiệu quả; không có loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm địa phương, phục vụ các thành viên hợp tác xã và người dân trên địa bàn.	0đ	
	3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương	5đ	
	- Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương; Đảm bảo số lượng công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định; Không có công dân không hoàn thành nghĩa vụ quân sự. - Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu về thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn; - Đẩy mạnh nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình về quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ; - Nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương, thực hiện huấn luyện “3 thực chất”, “3 sẵn sàng”, “4 tại chỗ” kết hợp tập trung xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực tiêu biểu”... - Tích cực triển khai các hoạt động dân vận, chính sách như: Khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, tặng quà cho người nghèo, học sinh nghèo vượt khó; hoàn thành xây dựng các công trình sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao, nhà “Tình nghĩa Quân - Dân”, nhà đồng đội.	5đ	
	Không đảm bảo số lượng công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định; Có công dân không hoàn thành nghĩa vụ quân sự	0đ	
	II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát		
	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước	5đ	
	- Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước và bằng hoặc cao hơn bình quân chung của toàn tỉnh	5đ	
	Thu nhập bình quân đầu người thấp hơn bình quân chung của của tỉnh	3đ	

92-1

triển (20 điểm)	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương	5đ	
	Tổ chức phát động và thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các cuộc vận động khác, góp phần đưa tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức bình quân của địa phương (Cấp tỉnh)	5đ	
	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều cao hơn mức trung bình của địa phương (Cấp tỉnh)	3đ	
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn	5đ	
	Có từ 99% hộ gia đình trở lên, cơ sở sản xuất kinh doanh trở lên trên địa bàn được đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	5đ	
	Dưới 99% hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	3đ	
	Đề xảy ra cháy nổ, mất an toàn về điện trên địa bàn, gây thiệt hại về người và tài sản nghiêm trọng	0đ	
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế	5đ	
	- 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả tốt; - Xã, phường, đặc khu đạt tiêu chí quốc gia về y tế; đạt 90% người dân tham gia bảo hiểm y tế; - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 15\%$; - Có từ 90% trở lên trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia; - Đạt 100% phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; - 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đổ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 60% trở lên đối với xã; - Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt $>50\%$ đối với phường; $>40\%$ đối với xã, đặc khu	5đ	
	Có xảy ra tranh chấp, khiếu kiện cơ sở vật chất, đất đai, bị phản ánh về lãng phí cơ sở vật chất hạ tầng; Có vi phạm về tổ chức, quản lý và hoạt động các công trình công cộng, trường học, trạm y tế; không đạt các quy định về chỉ tiêu y tế, giáo dục theo quy định	0đ	

92 100

III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú (22,5 điểm)	1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm	7.5đ	
	Đạt 85% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm, ít nhất 60% thôn, tổ dân phố đạt 5 năm liên tục trở lên.	7.5đ	
	Dưới 85% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm	3đ	
	2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	5đ	
	- Có Trung tâm văn hoá- thể thao xã, phường độc lập có lắp đặt thiết bị thể dục thể thao ngoài trời; đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị sinh hoạt, đạt chuẩn theo quy định; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả. - Có điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người già - 100% thôn, tổ dân phố trên địa bàn có Nhà văn hoá- Khu thể thao đạt chuẩn, có thành lập CLB văn hoá, văn nghệ, thể thao và thường xuyên hoạt động có hiệu quả.	5đ	
	Chưa có Trung tâm văn hoá- thể thao xã độc lập, chưa có một trong những công trình: Lắp đặt thiết bị thể thao ngoài trời; điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người già; Chưa đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị sinh hoạt, chưa đạt chuẩn. Có Nhà văn hoá- Khu thể thao cấp thôn nhưng chưa đạt chuẩn.	2đ	
	Chưa quy hoạch hoặc chưa xây dựng, chưa có Nhà văn hoá- khu thể thao thôn, tổ dân phố	0đ	
	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	5đ	
	100% hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và thực hiện hương ước, quy ước của các thôn, tổ dân phố trên địa bàn.	5đ	
	Có 01 hộ gia đình trở lên vi phạm về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo quy định	0đ	
	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	5đ	
	- 100% di tích trên địa bàn có hồ sơ khoa học, được cắm bia, biển; Các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương được bảo tồn và phát huy hiệu quả - Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ hoạt động văn hóa, văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy bản	5đ	

IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp (20 điểm)	sắc văn hóa dân tộc; - Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương; - Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn.		
	Có di tích trên địa bàn chưa có hồ sơ khoa học. Các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương chưa được quan tâm, bảo tồn và phát huy có hiệu quả; Có hoạt động khiếu kiện, khiếu nại về di tích, vi phạm trong hoạt động trùng tu, tôn tạo; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương bị mai một, lãng quên	0đ	
	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ	5đ	
	- Phát động phong trào trồng cây xanh ở nơi công cộng trên địa bàn; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình. - 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định. - Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về ANTT và PCCC. - Tổ chức phát động phong trào thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về ANTT và PCCC”; xây dựng các mô hình Camera an ninh, “Ánh sáng an ninh”, “Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy”.	5đ	
	Có vi phạm về bảo vệ môi trường, bị xử phạt do xả thải ra môi trường, làm ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh; Để xảy ra cháy nổ, thiệt hại về người và tài sản	0đ	
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương	5đ	
	- Có quy hoạch nghĩa trang trong quy hoạch chung của xã và được xây dựng thực hiện chôn cất phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, kế hoạch của địa phương, phù hợp với truyền thống văn hoá và nếp sống văn minh hiện đại đáp ứng các quy định của pháp luật.	5đ	
	Chưa quy hoạch được nghĩa trang đáp ứng các quy định của pháp luật và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương	0đ	
	3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	5đ	
	Trên 55% trở lên hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	5đ	

92 100

	Từ 25%-55% hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	3đ	
	Dưới 25% trở lên hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	1đ	
	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	5đ	
	- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; Đường xã, liên thôn, liên xã và các khu vực công cộng có trồng cây xanh, cây bóng mát, có đường hoa kiêu mẫu, có kế hoạch vệ sinh môi trường thường xuyên, định kỳ; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung và rác thải dưới kênh mương thoát nước.	5đ	
	Môi trường ô nhiễm, tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. Đường làng ngõ xóm nhiều rác thải, không gian ít cây xanh.	0đ	
V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (20đ)	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	5đ	
	- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo; Có tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, các tổ chức đoàn thể sinh hoạt có hiệu quả, được xếp loại vững mạnh trở lên. - 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. - Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ. - Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại.	5đ	
	Thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không đầy đủ, chưa đạt hiệu quả, để xảy ra vi phạm pháp luật, vụ việc nghiêm trọng về an ninh trật tự, an toàn xã hội.	0đ	
	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	5đ	
	Trên 50% dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	5đ	
	Từ 30-50% dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	3đ	

g
tel

Dưới 30% dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	1đ	
3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương	5đ	
- Tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương - 100% thôn, khu phố xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật; - Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.	5đ	
Vi phạm Luật dân chủ cơ sở, có khiếu kiện, khiếu nại xảy ra	0đ	
4. Xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	5đ	
Xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Có quyết định công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật)	5đ	
Xã, phường, đặc khu chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	0đ	

2-
144

Phụ lục IV
MẪU MỘT SỐ TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ XÉT TẶNG DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HOÁ, THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HOÁ, XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU TIÊU BIỂU

Mẫu số 01	Văn bản của thôn/tổ dân phố đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu về việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”.
Mẫu số 02	Bản tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân.
Mẫu số 03	Biên bản họp thôn/tổ dân phố bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
Mẫu số 04	Tờ trình của Phòng Văn hoá- Xã hội đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” của thôn/tổ dân phố.
Mẫu số 06	Biên bản họp Hội đồng Thi đua- Khen thưởng xã/phường/đặc khu về việc bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
Mẫu số 07	Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” của Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.
Mẫu số 09	Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.
Mẫu số 10	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu về việc tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”.
Mẫu số 11	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu về việc tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá”.
Mẫu số 12	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU ...(4)
THÔN, TỔ DÂN PHỐ ...(3)..

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....(1)...., ngày tháng năm.....

ĐỀ NGHỊ
Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu .. (4)

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về quy định chi tiết tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn, tổ dân phố...(3)...., Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố(3)... đề nghị Phòng Văn hoá- Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu(4)... tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” cho các hộ gia đình có tên sau đây:

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
1		
2		

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu(4).....xem xét quyết định.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường/đặc khu.

Handwritten signature

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU ...(4)
THÔN, TỔ DÂN PHỐ ...(3)..

Mẫu số 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)...., ngày tháng năm.....

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH

**Hộ gia đình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...
và kết quả lấy ý kiến người dân tại thôn/tổ dân phố(3)**

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về quy định chi tiết tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn, tổ dân phố(3)...., Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố(3)..... đã đăng tải Danh sách hộ gia đình đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2).

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
1		
2		
3		

Sau thời gian đăng tải công khai tại bảng tin của thôn/khu phố ...(3)....Có ...(5)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường/đặc khu.
- (5) Số lượng ý kiến người dân.

2- 10

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU ...(4)
THÔN, TỔ DÂN PHỐ ...(3)..

Mẫu số 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)...., ngày tháng năm.....

BIÊN BẢN HỌP
Thôn/tổ dân phố ...(3)... bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”
- Năm ...(2)...

Thời gian: ...giờ... phút, ngày tháng năm.....
Địa điểm:(5).....
Thôn/tổ dân phố ...(3)... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:.....

Thư ký cuộc họp:.....

Các thành viên tham dự (vắng...), gồm:

1.....Chức vụ:.....

2.....Chức vụ:.....

3.....Chức vụ:.....

Sau khi nghe Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố...(3)..... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ gia đình đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2); các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết.

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố trình Phòng Văn hoá- Xã hội...(3)... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu .. (4) ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2) cho các hộ gia đình có tên sau:

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
1		
2		

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ ...phút, ngày ... tháng năm...

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường/đặc khu.
- (5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

Handwritten signature/initials in blue ink.

UBND XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU....
PHÒNG VĂN HOÁ- XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-VHXH

.....(1)....., ngày..... tháng.... năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu
“Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm(2)....

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu 4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về quy định chi tiết tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xét thành tích của Thôn/tổ dân phố(3)... và Biên bản họp xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)... ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã/phường/đặc khu ...(4).....,

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.....xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ... (2)... cho các đơn vị có tên sau đây:

STT	Tên thôn/tổ dân phố	Thành tích (Tóm tắt)
1		
2		

(Kèm theo Tờ trình:

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;
- Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị xét tặng danh hiệu).

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
-
- Lưu: VT, VHXH...(..).

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường/đặc khu.

(Handwritten signature and initials)

Mẫu số 05

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU ...(4)...
THÔN, TỔ DÂN PHỐ ...(3)..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)...., ngày tháng năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm(2)....

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ...(4)...
- Phòng Văn hoá- Xã hội xã/phường/đặc khu ...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về quy định chi tiết tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Thôn/tổ dân phố(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm ..(2)...., cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình của thôn/tổ dân phố ...(3)... đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2) ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích thôn/tổ dân phố ...(3)... đạt được trong năm ..(2)... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

Ghi chú: Gửi kèm bằng khen, giấy khen hoặc khen thưởng khác.

TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ ...(3)...

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG PHÒNG VĂN HOÁ- XÃ HỘI...(4)....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường/đặc khu.

72-71

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)...., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường/đặc khu(3)...
bình xét danh hiệu “Thôn/tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)...

Thời gian:.....giờ.....phút, ngày tháng năm...

Địa điểm:.....(5).....

Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường/đặc khu(3).... tiến hành họp
bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:.....

Thư ký cuộc họp:.....

Các thành viên tham dự (vắng.....), gồm:

1.....Chức vụ:.....;

2.....Chức vụ:.....;

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường/đặc khu
; ..(3) phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của thôn/tổ dân phố
đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)....; Thông
báo kết quả đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các
hình thức khác (nếu có) của xã, phường, đặc khu ...(3)....Có ...(6)... ý kiến của
người dân về danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có). Các thành viên tham
dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín).

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Trưởng phòng Văn hoá-
Xã hội(3).... trình Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khuban hành Quyết
định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm(2) cho các đơn vị có
tên sau:

STT	Tên thôn/khu phố	Thành tích (Tóm tắt)
1		
2		

Cuộc họp kết thúc vào hồi...giờphút, ngày ... tháng năm....

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên xã/phường/đặc khu.
- (4) Địa điểm diễn ra cuộc họp.
- (5) Số lượng ý kiến người dân.

23-10

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU ...(3)...

Mẫu số 07
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

.....(1)....., ngày tháng năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” năm ...(2)...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về quy định chi tiết tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xã/phường/đặc khu(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm ..(2)...., cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn của xã/phường/đặc khu ..(3)... đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” năm ..(2) ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích xã/phường/đặc khu ...(3)... đạt được trong năm ..(2)... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

Ghi chú: Gửi kèm bằng khen, giấy khen hoặc khen thưởng khác kèm theo.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
-;
- Lưu: VT,....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.
- (3) Tên xã/phường/đặc khu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU...(4)...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

.....(1)...., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu
“Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” năm(2)....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về quy định chi tiết tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ báo cáo thành tích của xã, phường, đặc khu....(4)...., đạt các quy định về tiêu chuẩn chi tiết, đảm bảo hồ sơ.

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” cho xã, phường, đặc khu....năm

(Kèm theo Tờ trình: Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị xét tặng danh hiệu).

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Ban TĐ-KT ...;
- Sở VH,TT&DL;
- Lưu: VT,...(.).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU ...(4)...**

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.
- (3) Tên xã/phường/đặc khu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP

**Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
bình xét danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” năm**

Thời gian:.....giờ.....phút, ngày tháng năm...

Địa điểm:.....

Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành họp bình xét danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” năm

Chủ trì cuộc họp:.....

Thư ký cuộc họp:.....

Các thành viên tham dự (vắng.....), gồm:

1.....Chức vụ:.....;

2.....Chức vụ:.....;

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phổ biến chi tiết tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ, điều kiện và tóm tắt thành tích của xã, phường, đặc khu đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” năm; Thông báo kết quả đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Có ý kiến của người dân về danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có). Các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín).

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” năm ... cho các đơn vị có tên sau:

STT	Tên xã, phường, đặc khu	Thành tích (Tóm tắt)
1		
...		

Cuộc họp kết thúc vào hồi...giờphút, ngày ... tháng năm....

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

qu - 102

Mẫu số 10

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU ...(4)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

.....(1)...., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC
KHU.....(4).....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;**Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;*

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về quy định chi tiết tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xét đề nghị của Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng phòng Văn hoá- Xã hội tại Tờ trình số ...(3)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng các gia đình trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ...(3)...., Trưởng phòng Văn hoá- Xã hội, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, các cơ quan, tổ chức liên quan và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố đề nghị.
- (4) Tên xã/phường/đặc khu.



Mẫu số 11

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU ...(4)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

.....(1)...., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH**Tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)...****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU.....(4).....***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;**Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;**Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;**Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về quy định chi tiết tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;**Xét đề nghị của Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng phòng Văn hoá- Xã hội tại Tờ trình số...,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Tặng các thôn, tổ dân phố trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm .. (2).**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND, UBND xã, phường, đặc khu; Trưởng phòng Văn hoá- Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan và các thôn, tổ dân phố có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

-;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)***Ghi chú:**

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên xã/phường/đặc khu.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Mẫu số 12
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

.....(1)...., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;
Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen
thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số/2025/QĐ-UBND ngày/2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Quảng Trị về quy định chi tiết tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng
danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, đặc
khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Trưởng Ban Thi đua-
Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số...,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm (2) ... kèm
theo tiền thưởng cho mỗi tập thể (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Thi đua-
Khen thưởng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/ phường/ đặc khu (3)... và các
tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên xã/phường/đặc khu.

87/10